

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM KHÊ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2019/HNGĐ-ST
Ngày 25-01-2019
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Nhuận

2. Bà Phan Thị Ánh Duyên

- Thư ký phiên toà: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Thanh Hải- Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Nguyễn Thuỷ T, sinh năm 1993. Cư trú tại: SN 52 Nguyễn Văn T, phường 01, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang V, sinh năm: 1982. Cư trú tại: Khu 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 07/01/2019 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Trần Nguyễn Thuỷ T trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang V tự nguyện kết hôn với nhau ngày 02/02/2017, có đăng ký kết hôn tại

UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống và làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là không hợp nhau quan điểm sống, lối sống, không tin tưởng tôn trọng nhau. Do mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 6 năm 2017 cho đến nay, vợ chồng chỉ sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục được, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh V.

Tại bản tự khai ngày 14/01/2019, bị đơn là anh Nguyễn Quang V trình bày: Về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân đúng như nguyên đơn trình bày. Nay anh V cũng đồng ý ly hôn với chị T, vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa.

Về con chung, tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Hai bên trình bày không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và xác định:

Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Nguyễn Thuỷ T và anh Nguyễn Quang V.

2. *Về án phí*: Chị Trần Nguyễn Thuỷ T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân chị Trần Nguyễn Thủy T và anh Nguyễn Quang V bảo đảm các quy định về điều kiện kết hôn và không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên, đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống, lối sống và thiếu sự tin tưởng, tôn trọng nhau. Từ khoảng tháng 6/2017 đến nay, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm tới nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên hai bên thuận tình ly hôn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[2]. Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Các đương sự không yêu cầu, nên không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trần Nguyễn Thủy T và anh Nguyễn Quang V.

2. *Về án phí*: Chị Trần Nguyễn Thủy T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008471 ngày 07/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê. Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho các đương sự hoặc được niêm yết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã H;
- THADS Cẩm Khê;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

Vũ Văn Thắng